

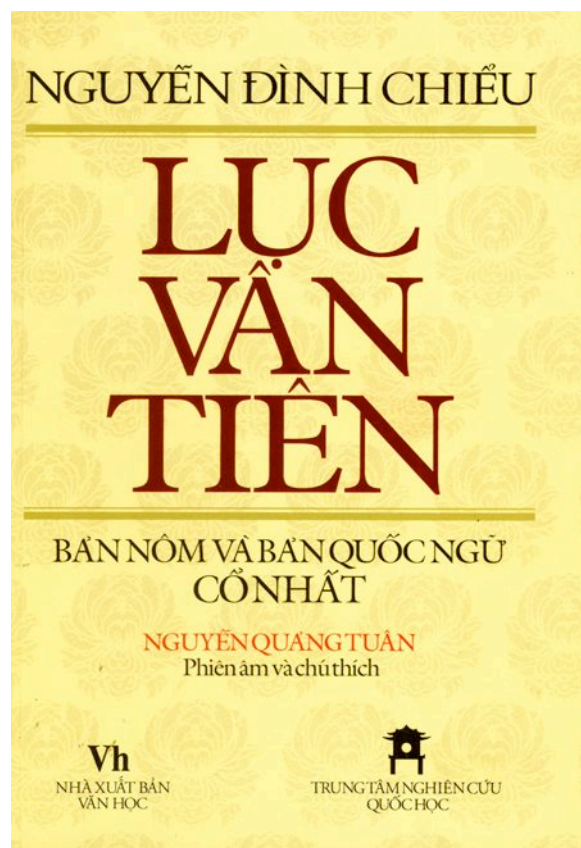
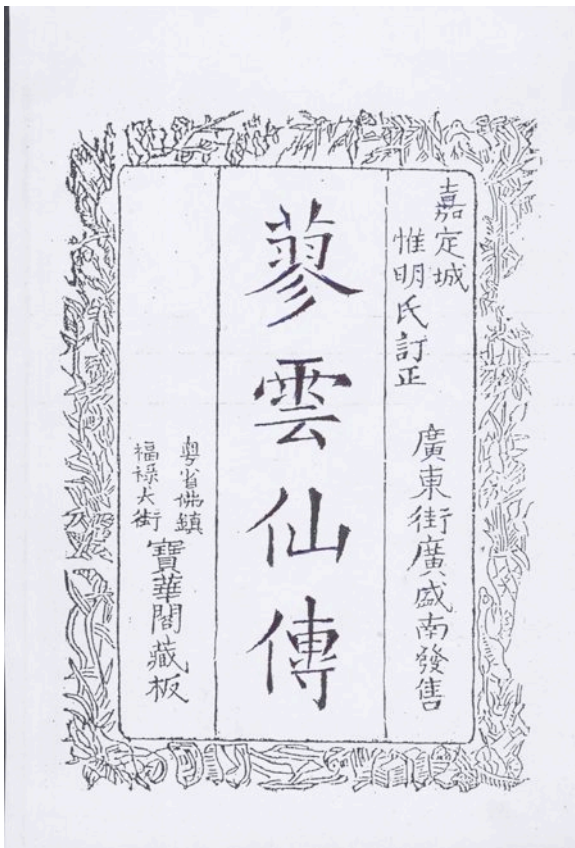
# MÃY NHẬN XÉT VỀ CÁCH VIẾT CHỮ NÔM Ở MIỀN NAM TRONG TRUYỆN LỤC VÂN TIÊN

**Nguyễn Quảng Tuân**  
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**Hội nghị Nôm học**  
Ngày 11-12 tháng 4 năm 2008  
*Trung tâm Triết học, Văn hoá & Xã hội Việt Nam*  
Đại học Temple

Kính thưa Quý vị,

Chúng tôi xin phép được trình bày *Mấy nhận xét về cách viết chữ Nôm ở miền Nam trong truyện Lục Vân Tiên* của Nguyễn Đình Chiểu<sup>1</sup>.



<sup>1</sup> Gia Định thành – Duy Minh Thị định chính – Quảng Đông nhai – Quảng Thạnh Nam phát thụ.  
*LỤC VÂN TIÊN*

Việt tỉnh Phật Trấn – Phúc lộc đại nhai – Bảo hoa các tàng bản. (Không ghi năm in).

Quyển truyện nôm này đã được Nhà xuất bản Văn học và Trung tâm Nghiên cứu Quốc học ấn hành năm 2008: Nguyễn Quảng Tuân phiên âm và chú giải. 480 trang, khổ 14,5 x 20,5 cm.

Quyển truyện này đã được Nguyễn Đình Chiểu đặt ra nhưng ông lại không tự tay viết thành văn bản được vì bị mù. Ông đã đọc cho người nhà hoặc học trò chép lại từng đoạn nên có nhiều chữ đã không được thống nhất về tự dạng. Chỉ một cái tên truyện LỤC VÂN TIÊN, có bản đã viết là 蓼雲仙, có bản lại viết là 陸雲僊. Đến cách viết trong toàn truyện thì chữ Nôm đã bị viết sai nhiều theo cách phát âm của người miền Nam không như các truyện Nôm in ở miền Bắc như *Hoa tiên*, *Kim Vân Kiều*, *Phan Trần*, *Nhị độ mai*, *Sơ kính tân trang*, *Phạm Công Cúc Hoa*, *Quan Âm Thị Kính*, v.v. chữ nôm viết đã có qui cách viết khá rõ ràng. Hơn nữa việc khắc in quyển Lục Vân Tiên lại được giao cho những người thợ Trung Quốc ở Quảng Đông không biết tiếng Việt, không biết chữ Nôm nên sự sai lầm lại càng nhiều hơn.

Trong phạm vi của bài thuyết trình hôm nay, chúng tôi không nói đến những chữ bị khắc sai, chữ nọ sai thành chữ kia như:

	芾	nào	đã	bị	khắc	sai	thành	吊	,	弔	điếu
!	𠂇	có	-	-	-	-	-	杏			hạnh
	麻	mà	-	-	-	-	-	席			tịch
	之	chi	-	-	-	-	-	明			minh

mà chỉ nói đến những chữ Nôm bị viết sai theo cách phát âm của người miền Nam. Chúng tôi cũng sẽ nói đến cách viết sai chính tả chữ quốc ngữ trong truyện *Lục Vân Tiên* do Trương Vĩnh Ký phiên âm.

Để quý vị dễ theo dõi, chúng tôi sẽ trình bày theo thứ tự như sau:

### 1. Sai về dấu giọng: dấu sắc [ ´ ] sai thành dấu nặng [ . ]

Chúng tôi chỉ lấy một chữ **lúc** trong các câu:

Chẳng may mà gặp *lúc* nghèo (c. 35)  
 Đương khi gặp *lúc* giữa đàng (c. 205)  
 Quán rằng gặp *lúc* mưa rào (c. 543)  
 Bao giờ hết *lúc* gian nan (c.1197)

thì tất cả các chữ 𠂇 *lúc* đều đã bị viết sai là 陸 *lục* theo cách phát âm của người miền Nam.

Chữ *lúc* 𠂇 là chữ Nôm gồm chữ 日 *nhật* chỉ nghĩa và chữ 𠂇 *lục* chỉ âm khác với chữ 陸 *lục* là chữ Hán có nghĩa là đất.

Việc sai về dấu giọng này cũng thường gặp nhiều hơn trong cách viết chữ quốc ngữ mà chính Trương Vĩnh Ký một nhà ngôn ngữ học nổi tiếng cũng mắc phải khi phiên âm truyện *Lục Vân Tiên*.

Chúng tôi xin dẫn ra mấy thí dụ:

**a** . Dấu ngã [ ˘ ] sai thành dấu hỏi [ ˆ ]:

Nhớ câu trọng *ngãi* khinh tài (c.207)  
(ngãi)  
Tiểu đồng vội *vả* ra đi (c. 869)  
(vã)  
Sở vương nghe tâu *ngổ* ngang (c.1903)  
(ngỗ)

b. *Dấu hỏi [ ʼ ] sai thành dấu ngã [ ˘ ]*:

Dạy rằng con hãy *ngĩ* an mình vàng (c. 264)  
(nghi)  
*Ngũa* trông lượng cả cao dày (c.1103)  
(Ngử)  
Rày vua *gã* thiệp về Phiên (c. 1455)  
(gã)

Ở đây chúng tôi xin nêu ra một thí dụ khác rất đáng quan tâm, lấy trong *Kim Vân Kiều truyện* của Trương Vĩnh Ký phiên âm<sup>2</sup> mà ông đã viết sai dấu hỏi [ ʼ ] thành ra dấu ngã [ ˘ ] làm sai lạc hẳn ý nghĩa của câu thơ.

Trương Vĩnh Ký đã phiên âm câu 2722 là:

*Đoạn trường phải đến để mà **giã** nhau.*

Chữ 者? *giả, trả* đã bị viết sai thành **giã** nên Abel des Michels<sup>3</sup> đã hiểu **giã** là *từ giả, từ biệt* và đã dịch sang tiếng Pháp là:

“(Pour moi) *condamnée au malheur j’ai dû ici venir à ta rencontre afin de te dire adieu.*”  
[(Đối với tôi, bị đày vào cảnh đoạn trường, tôi (Đạm Tiên) tới đây để chào từ biệt chị (Thúy Kiều)].

Đúng ra thì câu 2722: 斷腸疎迎麻者? 饒 phải được phiên âm là:

*Đoạn trường thơ phải nghênh mà **giả** nhau*

và phải hiểu là :

“Đạm Tiên đến gặp lại Thúy Kiều để *giả* (trả) lại nàng mười bài thơ Đoạn trường mà nàng đã vịnh khi trước.”

Sự sai lầm đây chuyện này thật tai hại !

<sup>2</sup> *Kim Vân Kiều truyện*, do P.J.B. Trương Vĩnh Ký, Sài Gòn. Bản in Nhà Nước, 1875.

<sup>3</sup> *Kim Vân Kiều tân truyện*, publié et traduit en français par Abel Des Michels. Ernest Leroux, Éditeur. Libraire de la Société Asiatique de l'École des Langues Orientales Vivantes, 28 rue Bonaparte, Paris. Tome I: (1884), Tome II, Première partie: (1885), Deuxième partie: Chữ Nôm: Trần Ngươn Hanh viết (1884).

## 2. Phụ âm đầu *v*– sai thành *d*–

Người miền Nam thường đọc phụ âm *v*– sai thành *d*– nên trong câu 476:

*Bốn người ngồi lại một vòng làm thơ*

chữ 妄, 鉗 *vòng* đã bị viết sai thành 泐 *dòng*.

**Vòng** mới có nghĩa: Bốn người là Kiệt, Hâm, Tiên và Trục quây lại thành vòng tròn cùng nhau đua tài làm thơ.

Trường hợp viết sai phụ âm đầu *v*– thành *d*– thì không nhiều nên chúng tôi chỉ đưa ra một thí dụ thôi.

## 3 . Phụ âm cuối *-t* sai thành *-c*, hoặc *-c* sai thành *-t*

Các trường hợp này thì khá nhiều nên chúng tôi xin nêu ra mấy thí dụ như sau:

— *Ai từng bán **đất** mà ngồi chợ trưa* (c. 1550)

Chữ 坦, 坦 *đất* đã bị viết sai thành 得 *đắc*.

— *Áp vào **bắt** mẹ con nàng* (c. 2079)

*Đừng đừng **bắt** chước Quỳnh Trang* (c. 2087)

Chữ 扒 *bắt* đã bị viết sai thành 北 *bắc*.

— *Trải qua mấy dặm **biếc** ngàn* (c. 2003)

Chữ 碧 *biếc* đã bị viết sai thành 別 *biết*.

Nếu so bản chữ Nôm với bản chữ quốc ngữ của Trương Vĩnh Ký thì các lỗi trong bản quốc ngữ cũng không phải là ít mặc dầu Trương Vĩnh Ký nói đã rất chú trọng về chính tả. Trong quyển *Kim Vân Kiều truyện* ông đã cho biết:

*“Nous avons mis toute notre attention à en faire une transcription rigoureuse, et l’orthographe précise que nous avons observée dans les accents comme dans les finales des mots.”*

*(Chúng tôi đã hết sức chú ý vào việc phiên bản Kim Vân Kiều truyện cho thật chính xác và cũng chú trọng vào việc viết chính tả cho phân minh như chúng tôi đã nhận xét về các dấu giọng cũng như các phụ âm cuối của mỗi chữ.)*

Tuy đã có sự chú ý về việc viết chính tả cho đúng nhưng Trương Vĩnh Ký vẫn để sai nhiều lỗi. Chúng tôi chỉ xin nêu ra một số thí dụ như sau trong bản *Lục Vân Tiên*:

Nguyệt Nga **liết** thấy cànng thìn nét na (c.196)

(liếc)

Thuở xưa **giết** mọi dấy loạn (c.1379)

(giặc)  
*Ai từng **mặt** áo không bầu* (c.1689)  
 (mặc)  
*Phải người đồng tử **mắt nàng** chón ni* (c.2010)  
 (mắc nản)  
*Tiểu đồng diu **đắc** gần cầu Lá Buôn* (c.639)  
 (dắt)  
*Tủi duyên con trẻ **sắc** cầm dờ dang* (c.1220)  
 (sắt)  
*Máy thu Hồ **Việc** đôi phang* (c.1615)  
 (Việt)

Qua các thí dụ kể trên chúng ta nhận thấy với Trương Vĩnh Ký, một nhà ngôn ngữ học nổi tiếng mà còn sai như vậy thì với chữ Nôm rất khó học, khó viết, sự sai lầm chắc chắn phải nhiều hơn.

#### 4. Phụ âm cuối **-ng** sai thành **-n**

Sự sai lầm này cũng khá nhiều, chúng tôi chỉ xin nêu ra một vài thí dụ như sau:

- Hâm rằng: “Lão quán nói **nhãng**” (c.539)  
 Chữ 仍 *nhãng* đã bị viết sai thành 因 *nhăn*.
- Công danh phú quý **màng** chi (c. 553)  
 Chữ 芒, 𦉳 *màng* đã bị viết sai thành 𦉳 *màn*.
- Cùng là **cang** mục kém gì thanh nang (c. 686)  
 Chữ 綱 *cang* đã bị viết sai thành 干 *can*.
- Vì chung ma quỷ lộ trình rất **thiênng** (c. 762)  
 Chữ 聲 *thiênng* đã bị viết sai thành 天 *thiên*.
- Ngõ **ngàng** mình khách tha hương (c.851)  
 Chữ 昂 *ngàng* đã bị viết sai thành 彥 *ngàn*.
- Ân tình **càng** kể càng ưa (c.1853)  
 Chữ 強 *càng* đã bị viết sai thành 乾 *càn*.
- Ai cho sen **muống** một bồn (c.1039)  
 Chữ 蔞 *muống* đã bị viết sai thành 悶 *muốn*.

Ở đây chúng tôi chỉ xin được nói thêm về hai trường hợp sai lầm quan trọng: một trong quyển *Kim Vân Kiều truyện* do Trương Vĩnh Ký phiên âm và một trong quyển *Lục Vân Tiên ca diễn* của Abel des Michels phiên âm và do Trần Nguơn Hanh chép bản Nôm.

##### a. Sai **-ng** thành **-n** trong *Kim Vân Kiều truyện*

Bản nôm *Kim Vân Kiều truyện* của *Duy Minh Thị* đã khắc câu 1310 là:

湯香揔幅帳紅瀝花

Nếu phiên âm theo đúng mặt chữ thì phải viết là:

*Thang hương rủ bức trướng hồng sạch hoa*

nhưng *Trương Vĩnh Ký* đã viết là:

*Than hương nung bức trướng hồng rạch hoa*

và đã chú thích là:

“Bỏ **than** hương xông, ngồi mà **thêu**.”

Ông đã đọc chữ 瀝 *sạch* là *rạch* nhưng chữ 濯 hoặc 濯 lại viết khác là 濯 (với bộ 扌 *thủ* chứ không phải bộ 氵 *thủy*).

Abel des Michels đã theo *Trương Vĩnh Ký* mà dịch sang tiếng Pháp là:

“*Kiều brûlait des parfums, ou bien prenant une étoffe rouge (avec son aiguille) elle y traçait des fleurs*”.

L. Masse cũng hiểu theo *Trương Vĩnh Ký* nên cũng đã dịch sai là:

“*Kiều faisait brûler des parfums ou dessinait des fleurs sur la soie rouge*”.

Tưởng cũng nên nói thêm là chữ 瀝 *sạch* cũng có nghĩa là tắm cho sạch nhưng *Trương Vĩnh Ký* đã phiên âm là *rạch* (rạch vẽ) nên *Abel des Michels* mới dịch là *traçait des fleurs* và *L. Masse* mới dịch là *dessinait des fleurs*.

Ấy chỉ sai một ly mà đi một dặm là như thế: Cô *Kiều* đun **nước** cỏ thơm để **tắm** mà lại hiểu sai thành cô *Kiều* đốt **than** (trầm) cho có hương thơm để ngồi **thêu**!

### ***b . Sai –ng thành –n trong Lục Vân Tiên truyện***

Bản nôm do *Trần Ngươn Hanh* chép trong bộ *Lục Vân Tiên ca diễn* của *Abel des Michels* phiên âm và dịch sang tiếng Pháp in năm 1883 ở Paris đã viết câu 783 là:

法哈蹈火赴炭

Pháp hay đạo hoả phó **than**

Nhưng câu ấy phải chép là:

法哈蹈火赴湯

Pháp hay đạo hoả phó **thang**

như bản nôm Duy Minh Thị thì mới đúng vì *Từ nguyên* có thành ngữ 蹈火赴湯 *đạo hoả phó thang* và có nói rõ là chữ lầy trong *Hán thư* nghĩa là đi trong nước nóng, đạp lên lửa bùng cháy, nghĩa bóng là không sợ nguy hiểm, làm được những việc không ai làm nổi. Vậy nếu chép là 炭 *than* thì sai.

Chữ Nôm viết 湯 *thang* và 炭 *than* khác hẳn về tự dạng, một bên là bộ 氵 *thủy*, một bên là bộ 山 *son* nhưng nếu viết quốc ngữ thì chỉ khác nhau có **-n** và **-ng** thôi nên rất dễ nhầm lẫn.

Lại có một trường hợp sai lầm tương tự nhưng hơi khác về âm: **oan** và **hoang**. Bản Duy Minh Thị khắc là:

甞鎌蹲教開唐天冤  
*Ngôi gươm đứng giáo khai đường thiên oan*

nhưng bản Trương Vĩnh Ký lại chép là :

*Ngôi gươm đứng giáo mở đường thiên hoang.*

Chúng tôi nhận thấy bản Nôm của Duy Minh Thị đã chép sai khi khắc theo cách đọc của người miền Nam về hai âm **oan** và **oang**. Trường hợp này cũng đã gặp trong hai bài thơ xướng họa của Tôn Thọ Tường và Phan Văn Trị.

Tôn Thọ Tường trong bài *Tự thuật* (IV)<sup>4</sup> đã viết rằng:

*Lên núi bắt hùm chưa dễ láo,  
Vào sông đánh cá há rằng oan.*

Chữ **oan** này đúng ra phải là **hoang** (tức hoang đàng, trộm cắp) nên Phan Văn Trị khi họa lại mới thay bằng chữ **hoang**.

*Hai cửa trâm anh xô sấp ngựa,  
Một nhà danh giáo xáo tan hoang.*

Nhưng chữ **hoang** trong **thiên hoang** ở câu “*Ngôi gươm đứng giáo mở đường thiên hoang*” có điển rõ ràng: “Ở Trung Quốc đời Đường các vị cử nhân đất Kinh Châu (mới khai hóa) nhiều lần về kinh đô thi Hội nhưng không ai đỗ đạt nên Kinh Châu gọi là *thiên hoang*. Về sau Lưu Thuế là người Kinh Châu đầu tiên trúng tuyển trong kỳ thi Hội nên ông được coi là người *phá thiên hoang*.”

Vậy hai câu 783–784:

Pháp hay đạo hoả phó thang,  
Ngôi gươm đứng giáo mở đường **thiên hoang**.

---

<sup>4</sup> Trích từ quyển *Tôn Thọ Tường*, Nhà xuất bản Tân Việt, không ghi năm in.

phải hiểu là: Thầy pháp có biệt tài đi được trong nước nóng, bước được trên than cháy rực, ngồi được trên mũi gươm, đứng được trên ngọn giáo thì được coi là người *phá thiên hoang* tức là người làm được việc xưa nay chưa có ai làm được .

Theo giải thích trên thì **thiên oan** 天冤 trong bản Nôm rõ ràng là sai vì đã ghi theo cách phát âm sai của người miền Nam.

Sự sai lầm trong câu 蹈火赴湯 *đạo hoả phó thang* nếu chép là 蹈火赴炭 *đạo hoả phó than* thì tuy có sai *chữ* nhưng cũng không làm sai hẳn *nghĩa* như ở câu Kiều:

*Thang lan rử bức trướng hồng tẩm hoa.*

mà chép sai thành:

*Than hương rử bức trướng hồng rạch hoa.*

## 5. Phụ âm cuối **-n** sai thành **-ng**

Các sai lầm này cũng nhiều, chúng tôi chỉ nêu ra một vài thí dụ như sau:

— Ra đi vừa rạng **chân** (chum) trời (c. 79)  
Chữ 躡 *chân, chun, chon* đã bị viết sai thành 徵 *chung, trung*.

— **Ban** mai ngàn dặm đặng trình mới an (c. 48)  
Chữ 班 *ban* đã bị viết sai thành 邦 *bang*.

— Trước **han** tìm bạn, sau là nghỉ chân (c. 92)  
Chữ 嘆 *han* đã bị viết sai thành 啖, 墮, 浴 *hang*.

— Vân Tiên còn hãy giấc nông mê **man** (c. 1094)  
Chữ 漫 *man* đã bị viết sai thành 忙 *mang*.

— Trăm năm xin **gấn** keo sơn một lời (c. 78)  
Chữ 眼 *gấn* đã bị viết sai thành 勳 *gắng*.

— Nào ai đòi cuộc đòi **đàn** chi ai (c. 712)  
Chữ 壇 *đàn* đã bị viết sai thành 唐 *đàng*.

Các sai lầm này thì rất dễ nhận ra nhưng có một chữ chép sai phụ âm cuối **-n** thành **-ng** ở câu 1008 khá tế nhị, chúng tôi xin được đưa ra để chất chính quý vị hậu tìm ra cách đọc và cách hiểu cho chính xác hơn.

Bản nôm Abel des Michels do Trần Ngươn Hanh sao chép đã viết:

曠容執嫩湄霽祆哉  
*Nắng dung chóp nón, mưa dầm áo toi*

Bản Duy Minh Thị đã khắc là:

曠筭執嫩湄霽執哉  
*Nắng toan giúp nón, mưa dầm giúp toi*

Các bản Trương Vĩnh Ký, Solirène (1), Ngọc Hồ (2), Viện Khoa học Xã hội và Ty Văn hóa Thông tin Bến Tre (3), Nguyễn Thạch Giang (4) đều chép là:

*Nắng toan giúp nón, mưa giùm áo toi.*

Theo nhận xét của chúng tôi thì bản Nôm Duy Minh Thị và các bản quốc ngữ đã sửa câu thơ lại cho rõ nghĩa nhưng đã làm mất cách đặt tiêu đối trong câu và không còn giữ được phép làm văn xưa có tính cách chung đúc (ý tại ngôn ngoại):

曠容執嫩湄霽祆哉  
*Nắng **dung** chóp nón, mưa dầm áo toi.*

Chữ “dung” có thể là do chữ “dun” viết sai như ta đã thấy trong các chữ *thuyền nan* sai thành *thuyền nang*, *hỏi han* sai thành *hỏi hang*, *chân trời* sai thành *chung trời*.

Quyển *Tự điển chữ Nôm* (5) của Viện Nghiên cứu Hán Nôm (Nguyễn Quang Hồng chủ biên) đã phiên âm chữ 容 là DUN và đã chú thích như sau:

DUN 容: Nhóm chụm lại ... (*nắng dun*: nắng hun)...

Quyển *Đại Nam quốc âm tự vị* của Huỳnh Tịnh Của (6) đã ghi:

DUN 敦: ... Co thâu lại... HÉO DUN: héo dùn lại như lá cây; ... héo don.  
DÙN 屯: Co thâu lại.

Như vậy DUN và DÙN kể như đồng nghĩa nên Abel des Michels mới phiên âm là :

*Nắng, dùn chóp nón; mưa, dầm áo toi*

và đã dịch sang tiếng Pháp là:

*Quand le soleil brûle, on met vite le chapeau, à la pluie qui tombe, on oppose le chapeau de feuillage.*

(Khi mặt trời nắng cháy người ta đội ngay cái nón, lúc mưa rơi người ta quàng ngay cái áo toi),

Trong quyển từ điển *Dictionnaire Annamite–Français*, J.F.M. Génibrel<sup>5</sup> đã dịch “Dùn chóp nón” là *lâcher la pointe du chapeau*, Càd: *Mettre son large chapeau pointu* (Buông tay khỏi cái chóp nón, tức là đội cái nón chóp rộng vành lên đầu).

Chúng tôi nhận thấy cách hiểu của Abel des Michels và Génibrel đều không hợp lý vì muốn hiểu câu này phải kết liền với câu trên thì mới có nghĩa rõ ràng được.

Nguyễn Đình Chiểu viết:

*Máy ai ở đặng hảo tâm,  
Nắng dun chóp nón, mưa dầm áo toi.*

thì phải hiểu nghĩa là:

*Máy ai đã có lòng tốt, khi gặp trời nắng gắt đã giúp cho người ta cái nón, khi gặp trời mưa dầm đã giúp cho người ta cái áo toi.*

Câu thứ hai đặt theo phép tiểu đối:

*Nắng dun* đối với *mưa dầm*  
*chóp nón* đối với *áo toi*

Cách chắm câu của Abel des Michels đã hoàn toàn sai.

Cũng có người đổi *nắng dun* ra *nắng đùn* nhưng đã không căn cứ vào bản nôm nào. Theo chúng tôi nhận xét thì đây chỉ là sự viết lầm chữ *dun* ra chữ *dung* mà thôi. Chúng tôi rất mong nhận được sự chỉ giáo của quý vị .

Vậy để kết luận cho bài tham luận này, qua năm phần trình bày ở trên, chúng tôi cho rằng không làm gì có *cách viết chữ Nôm riêng của miền Nam* mà chỉ có những chữ Nôm đã bị những người miền Nam viết *sai tự dạng* theo cách phát âm của họ mà thôi cũng như cách viết sai chính tả chữ quốc ngữ trước đây của người miền Nam vậy.

---

<sup>5</sup> Génibrel, J.F.M. *Dictionnaire Annamite–Français*. Imprimerie de la Mission à Tân Dinh Saigon 1898. Pp. [8], 987.

### **Tham khảo**

- (1) *Lục Vân Tiên truyện*. Solirène Edité par Renoux. Saigon. 1910.
- (2) *Lục Vân Tiên*. Ngọc Hồ. Nhà xuất bản Phạm Văn Tươi. Sài Gòn. 1956.
- (3) In năm 1982.
- (4) *Nguyễn Đình Chiểu toàn tập*. Lục Vân Tiên. Ca Văn Thỉnh – Nguyễn Sĩ Lâm – Nguyễn Thạch Giang biên khảo và chú giải. Nhà xuất bản Đại học và Trung học Chuyên nghiệp. Hà Nội. 1980.
- (5) *Tự điển chữ Nôm*. Nguyễn Quang Hồng, chủ biên. Nhà xuất bản Giáo dục. Hà Nội. 2006.
- (6) *Đại Nam quốc âm tự vị*. Huỳnh-Tĩnh Paulus Cửa. Imprimerie Rey, Curiol & Cie. Sài Gòn. 1895.